

Bản án số: **149/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-5-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Bộ**.

Ông **Nguyễn Đại Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số: 46A/TB-TA ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị H**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký thường trú: Số 168A, ngõ 58, tổ 9, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh **Đinh Mạnh H**, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký thường trú: Đội 15, thôn V, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Đoàn Thị H** trình bày:

Chị H và anh Đinh Mạnh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/10/2014 tại UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu thì hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên lục đục, cãi chửi nhau. Chị đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Mạnh H.

Về con chung: Chị và anh Đinh Mạnh H có 02 con chung là cháu Đinh Tú A, sinh ngày 17/01/2015; cháu Đinh Ngọc N, sinh ngày 22/11/2016. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, các cháu A và N sinh sống và học tập ổn định với chị. Nay ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các cháu A và N, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Mạnh H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh H đều vắng mặt, không có văn bản trình bày quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2024, người làm chứng là bà Đinh Thị Tựa trình bày: bà là chị dâu của anh H, do anh H đi làm ăn ngoài Hà Nội thỉnh thoảng mới về nhà nên có giao cho bà T trông nom quét dọn hộ nhà cửa cho anh H, bà T vẫn thường xuyên liên lạc được cho anh H qua điện thoại. bà T cho biết: Anh Đinh Mạnh H và chị Đoàn Thị H kết hôn năm 2014, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong lối sống. Gia đình đã khuyên bảo anh H và chị H nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh H, chị H đã sống ly thân, chị H không còn chung sống cùng anh H tại địa phương, những ngày giỗ, lễ tết chị H cũng không về nhà, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Tại buổi làm việc với Tòa án, bà T đã trực tiếp gọi điện thoại cho anh Đinh Mạnh H theo số điện thoại 0964236711 để anh H có quan điểm mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì thương các con còn nhỏ, trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn thì anh H chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Về tổng đạt văn bản, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại địa phương, đồng thời giao bà T tổng đạt văn bản của Tòa án cho anh H được biết để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa.

Tại Biên bản xác minh ngày 18/3/2024, tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thể hiện: Anh Đinh Mạnh H và chị Đoàn Thị H kết hôn năm 2014. Hiện tại anh H đã sống ly thân, chị H không còn sinh sống

cùng anh H tại địa phương. Anh H cũng đi làm ăn xa nhưng hộ khẩu thường trú vẫn có ở địa phương. Anh H và chị H có 02 con chung là cháu Đinh Tú A, sinh ngày 17/01/2015 và cháu Đinh Ngọc N, sinh ngày 22/11/2016. Các cháu A và N đã đi theo mẹ là chị H, không còn thường xuyên sinh sống tại địa phương. Quan điểm của địa phương: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôn nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù được Tòa án nhiều lần giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình:

- Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H đối với anh Đinh Mạnh H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đinh Tú A, sinh ngày 17/01/2015 và cháu Đinh Ngọc N, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Đoàn Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị H không yêu cầu anh Đinh Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị H xác nhận không có và không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự bằng văn bản và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội nhận định:

Về tố tụng:

Chị Đoàn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Mạnh H có đăng ký thường trú và chỗ ở tại: Đội 15, thôn Vạn Phúc, xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội và nộp tạm ứng án phí đầy đủ. Nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị H và anh Đinh Mạnh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là hôn nhân hợp pháp. Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, chung sống không hòa thuận, không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai. Bản thân chị H đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Đinh Mạnh H không có mặt tại Tòa án. nên không hòa giải đoàn tụ theo nguyện vọng của anh H được.

Từ những phân tích trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đoàn Thị H và anh Đinh Mạnh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Đinh Mạnh H có 02 con chung là cháu Đinh Tú A, sinh ngày 17/01/2015 và cháu Đinh Ngọc N, sinh ngày 22/11/2016. Xét yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cháu Đinh Tú A và cháu Đinh Ngọc N của chị Đoàn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị H và anh H sống ly thân đến nay, các cháu A và Nguyên sinh sống, học tập ổn định với chị H, được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển ổn định. Bản thân các cháu A và Nguyên đều có quan điểm xin tiếp tục được ở với chị H vì các cháu được chị H chăm sóc rất tốt. Mặt khác, thông qua người làm chứng là bà Đinh Thị Tựa xác định bản thân anh H cũng có quan điểm đồng ý giao các con là cháu A và Nguyên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì anh H không muốn tách các con ra vì các con còn nhỏ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung nên

cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó giao các cháu Đình Tú A và cháu Đình Ngọc N cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại các Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị H xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, anh H cũng không có yêu cầu đề nghị gì về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử cho: Chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Đình Mạnh H.

2. Về con chung: Giao các con chung Đình Tú A, sinh ngày 17/01/2015 và Đình Ngọc N, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có thay đổi về người trực tiếp nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị H về việc không yêu cầu anh Đình Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đình Mạnh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007726 ngày 29/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng